

Số: /2025/QĐST-HNGĐ

T, ngày 07 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 84/2025/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Thống N, sinh năm 1989.

Địa chỉ cư trú: K, D, T, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi

- **Bị đơn:** Chị Mai Thị H, sinh năm 1993.

Địa chỉ cư trú: ấp H, xã X, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Thống N và chị Mai Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao con chung Nguyễn Gia H, sinh ngày 09/01/2021 cho chị Mai Thị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh Nguyễn Thống N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 26/02/2025, đến khi con chung đủ 18 tuổi và được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về quan hệ tài sản: Anh Nguyễn Thống N và chị Mai Thị H không tranh chấp nên chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn anh Nguyễn Thống N tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí ly hôn và 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) anh Thống N đã nộp theo biên lai thu số 0011985 ngày 26/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, khấu trừ đủ anh Nguyễn Thống N không phải nộp tiếp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
 - VKSND huyện T;
 - THA Dân sự huyện T;
 - UBND xã X, huyện T;
- Giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày 14/7/2020
- Đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)